

Số: TVHN-277/DBQG

Hà Nội, ngày 3 tháng 10 năm 2024

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

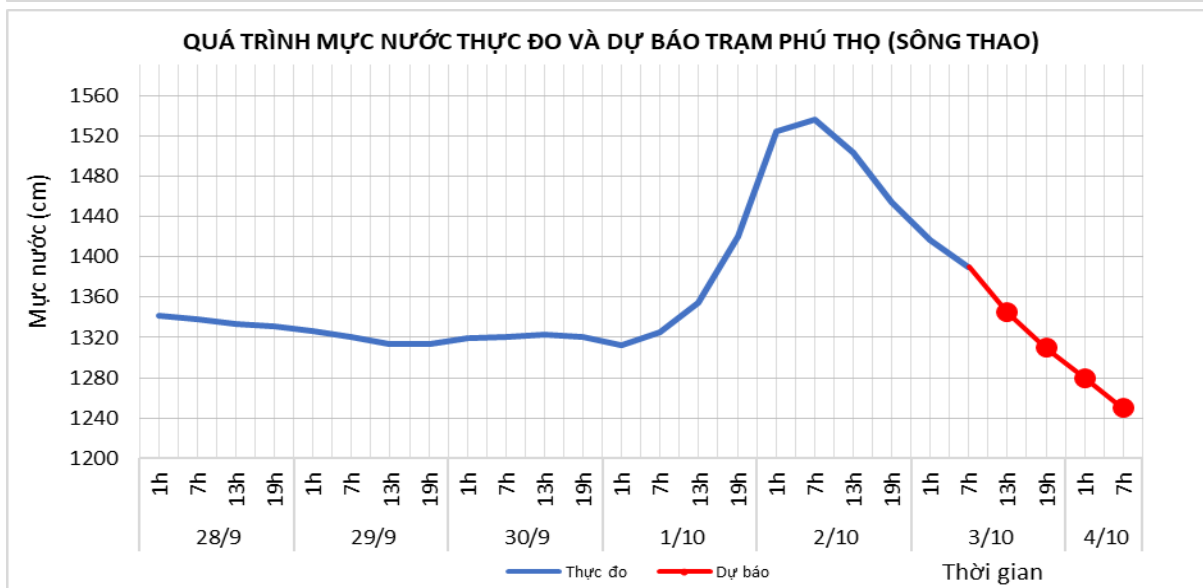
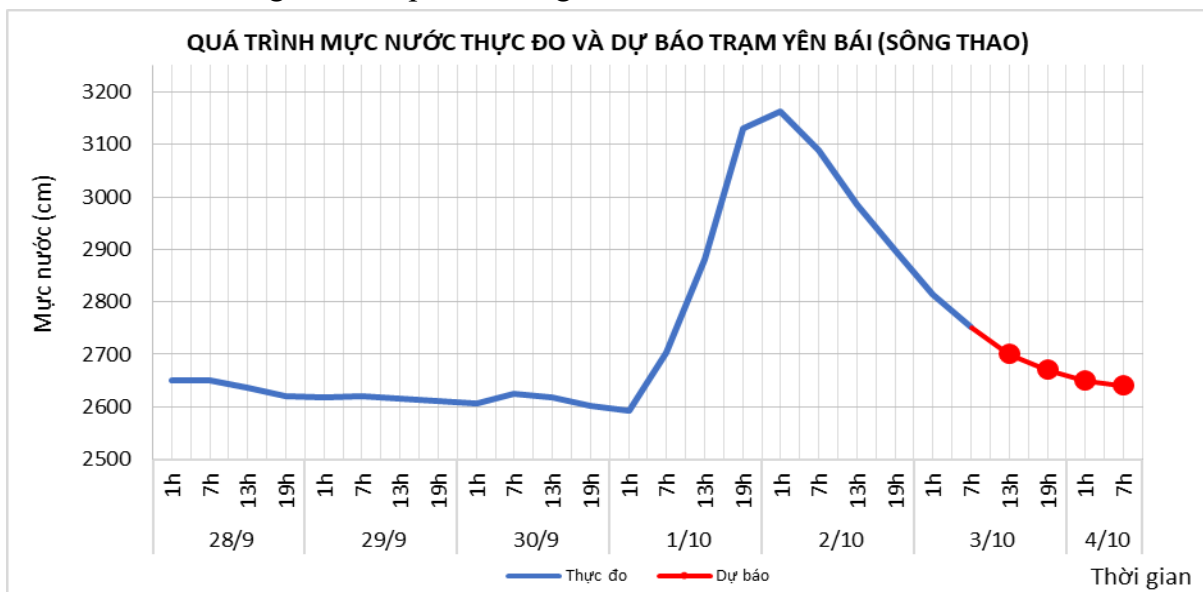
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thao đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thao tiếp tục xuống.



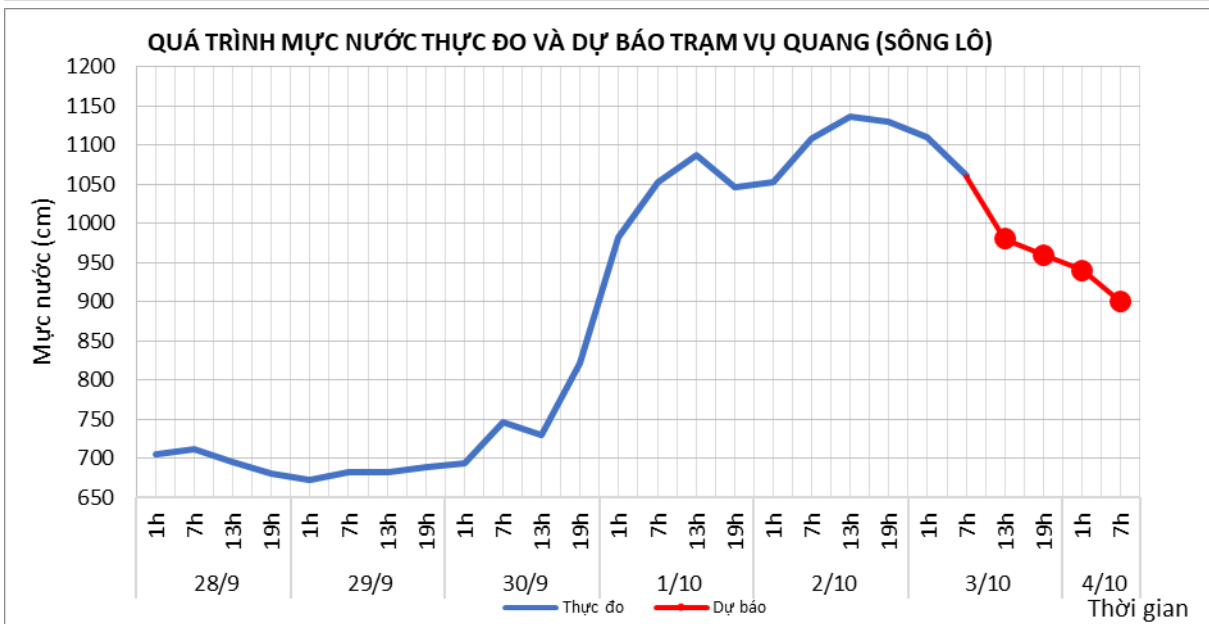
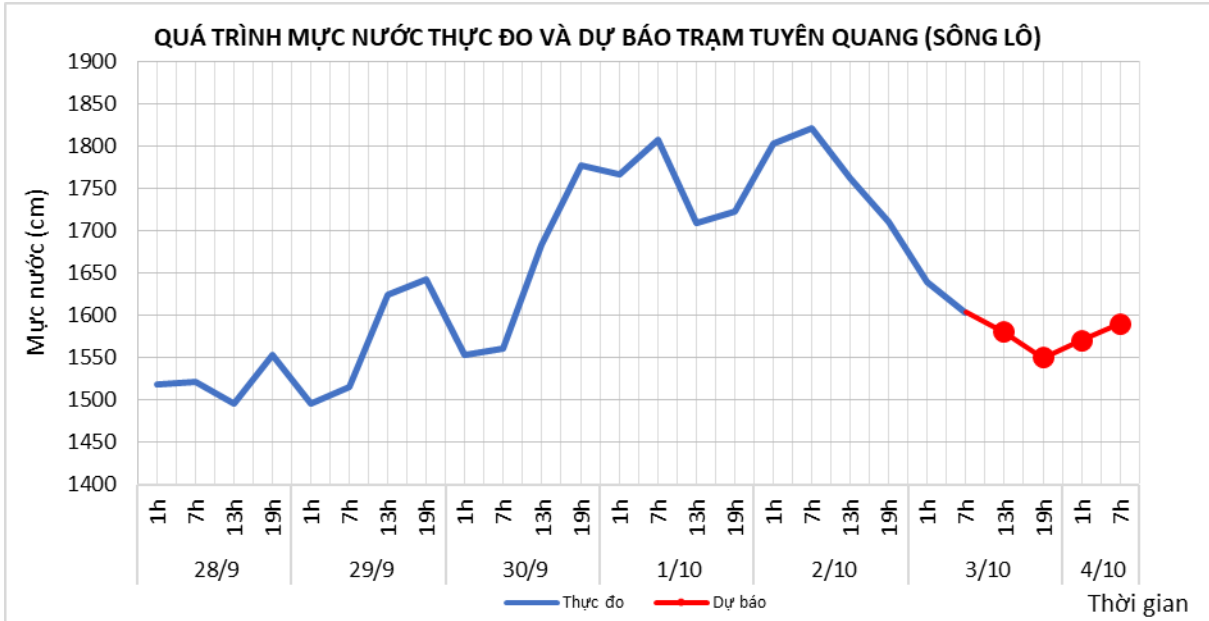
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang xuống nhanh do các thủy điện tuyến trên giảm xả.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước tại Tuyên Quang, Vụ Quang sẽ tiếp tục xuống và dao động theo điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

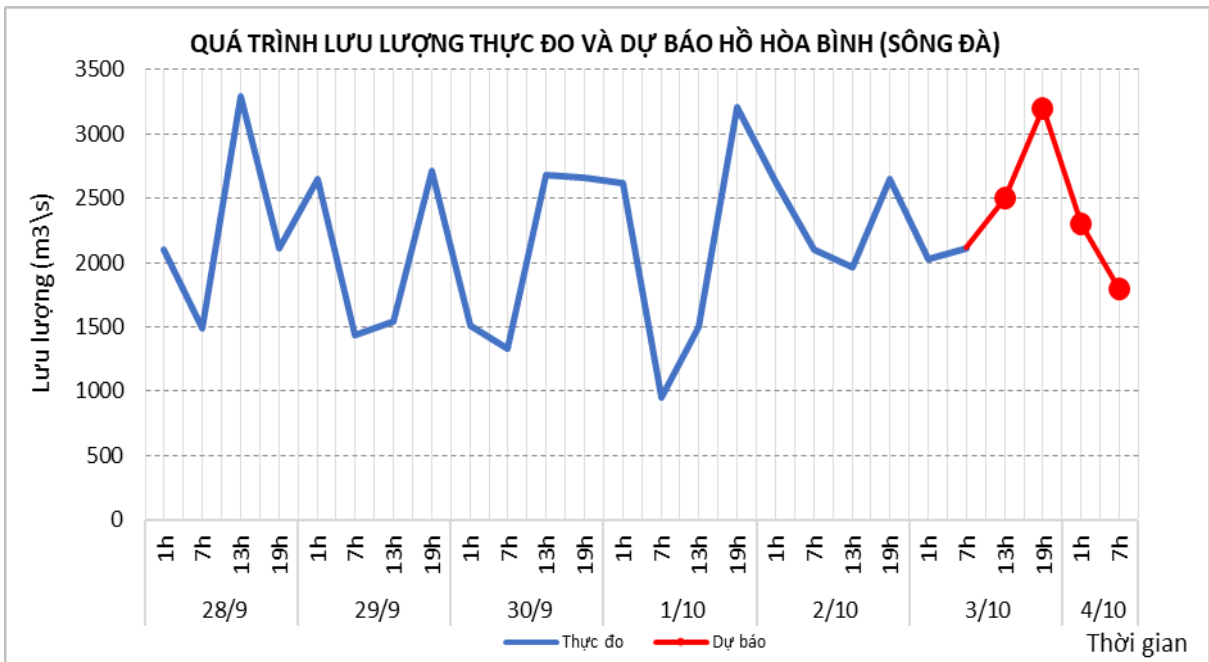
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình sẽ dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



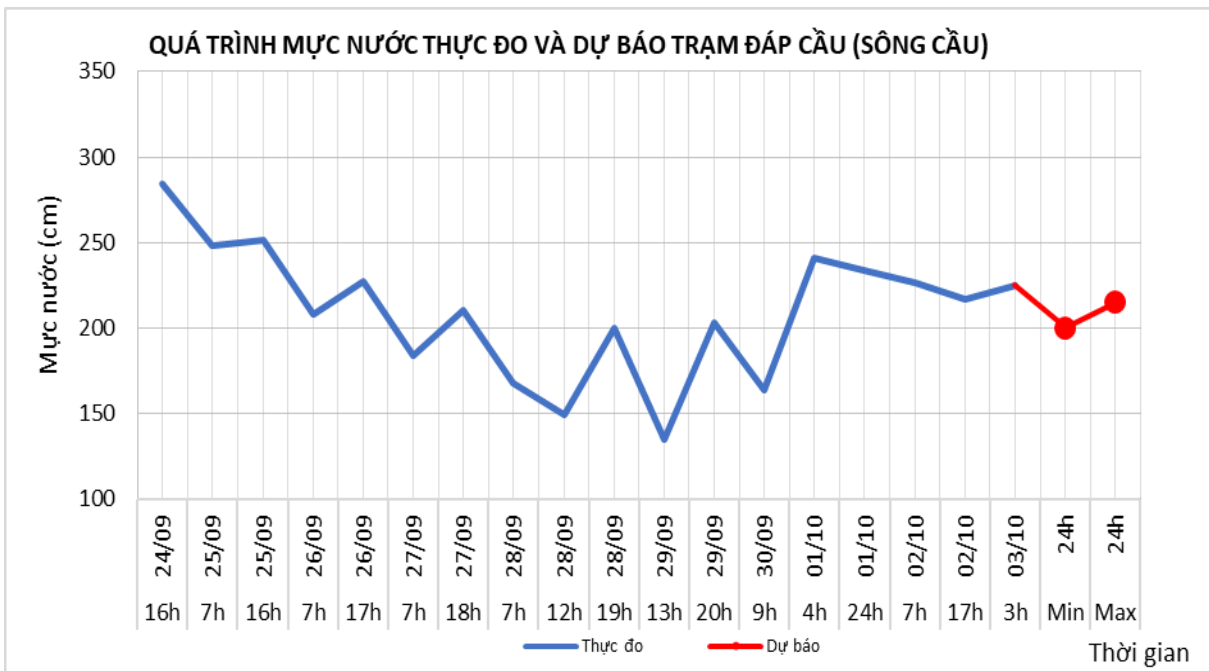
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



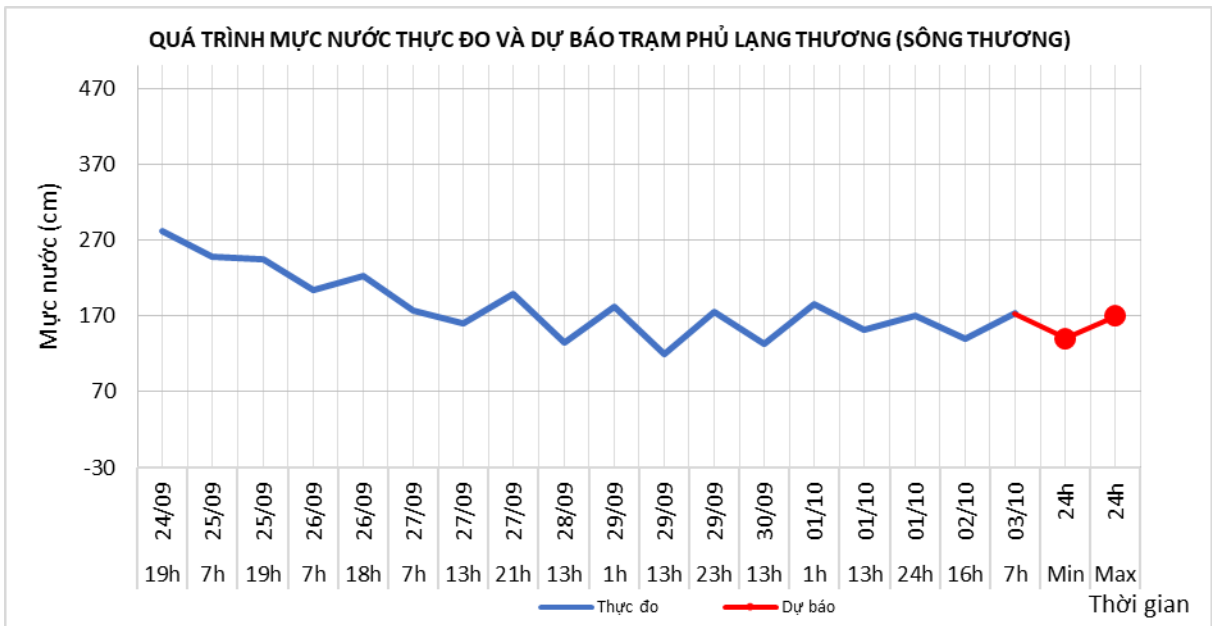
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



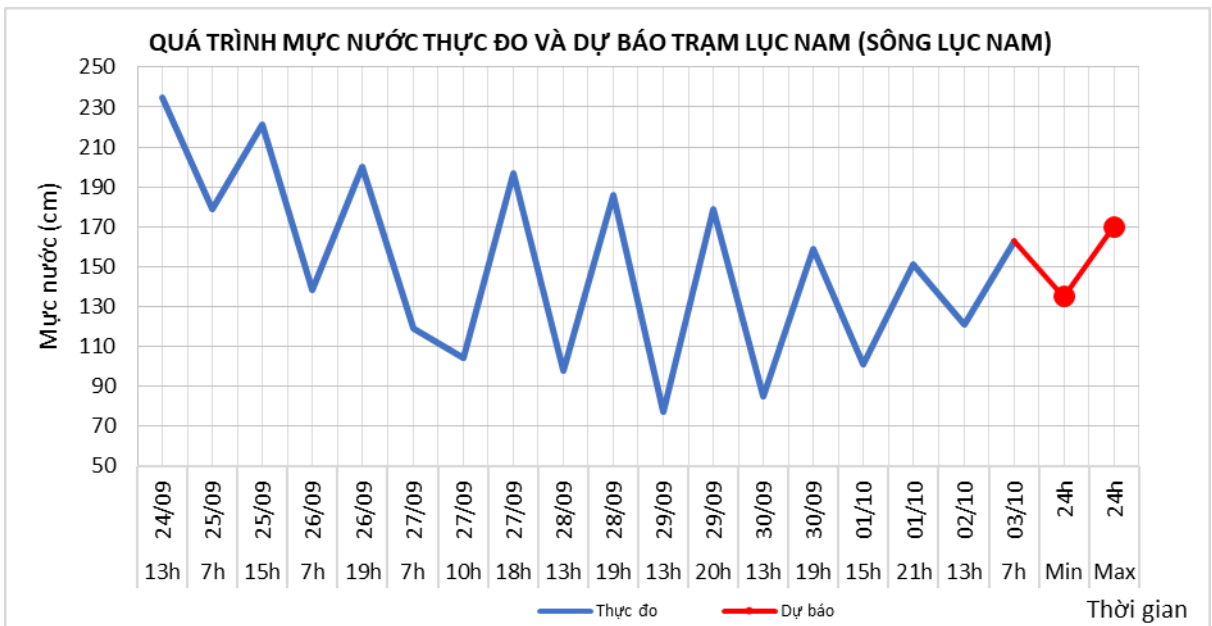
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam đang biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



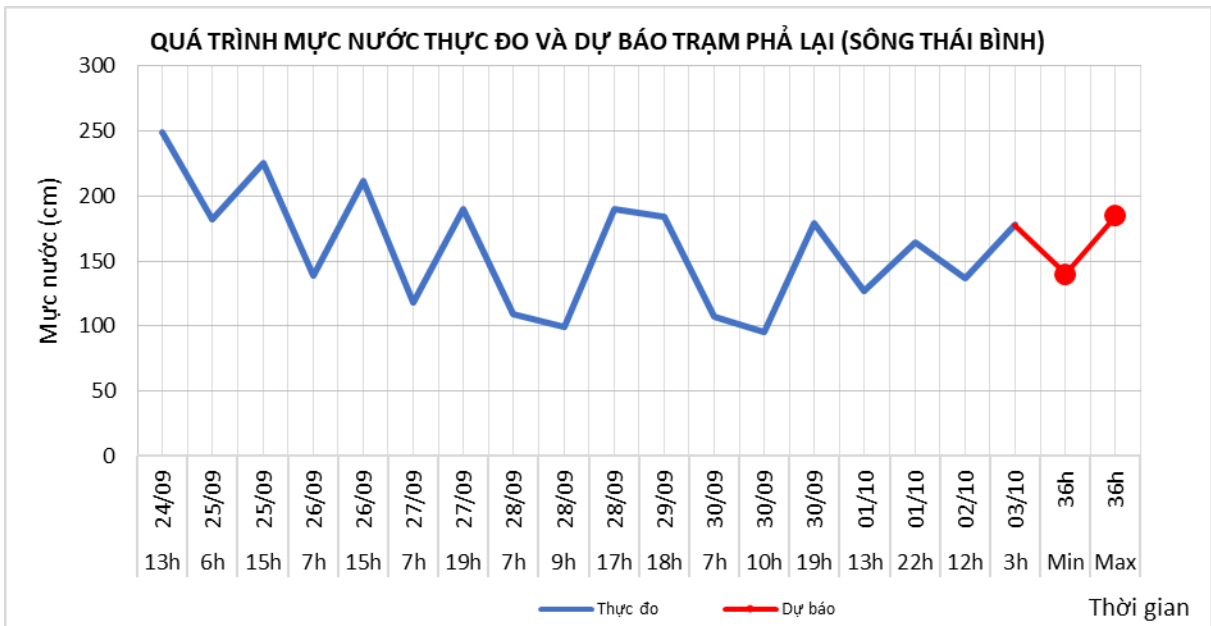
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và ảnh hưởng bởi thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất dự báo là 1,85m, thấp nhất là 1,40m.



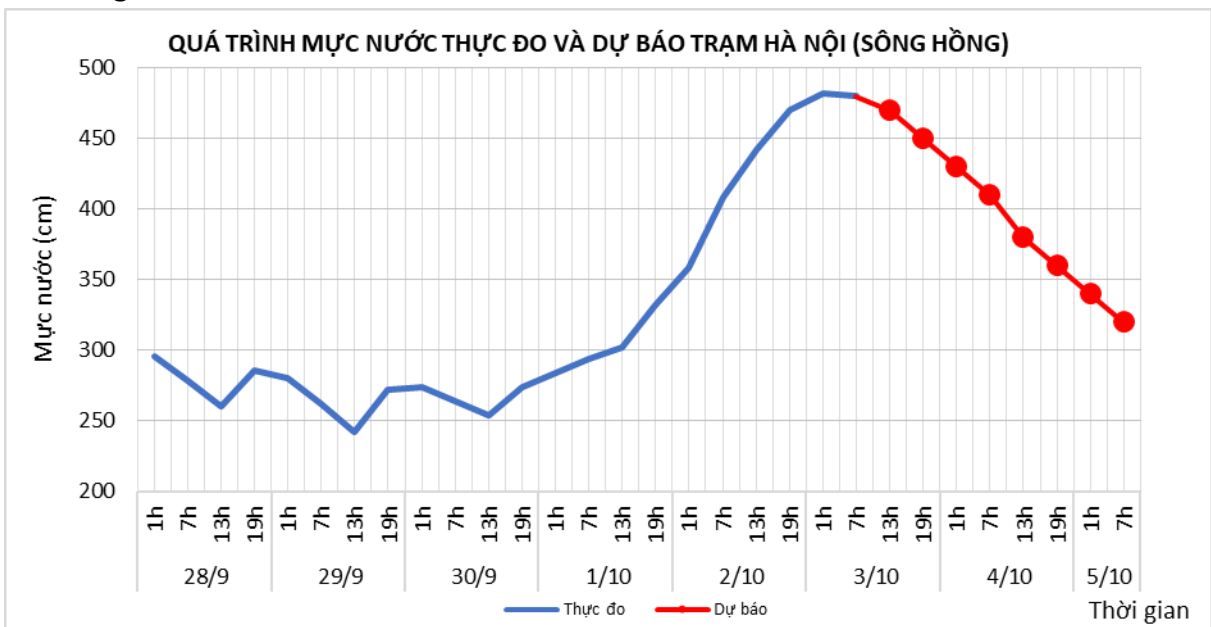
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại Hà Nội đang lên do ảnh hưởng của lũ thượng nguồn sông Thao và điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Mức nước tại trạm Hà Nội lúc 7h/03/10 là 4,80m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng sẽ xuống. Đến 7h/05/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 3,20m.



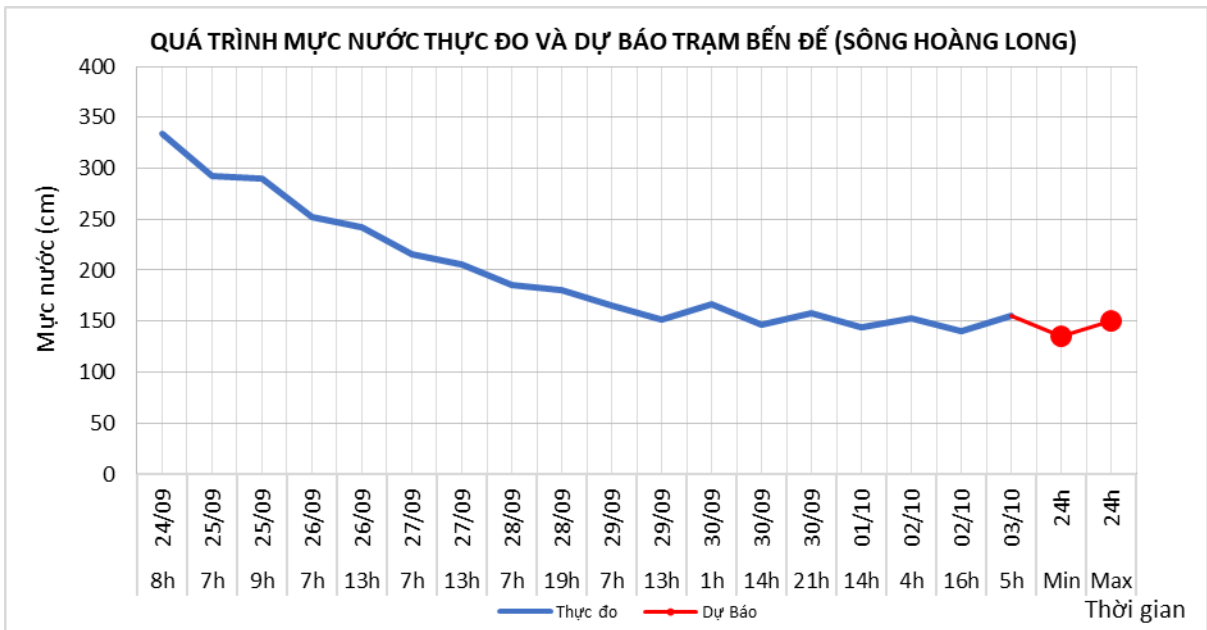
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Bôi (thượng lưu sông Hoàng Long) và mức nước sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

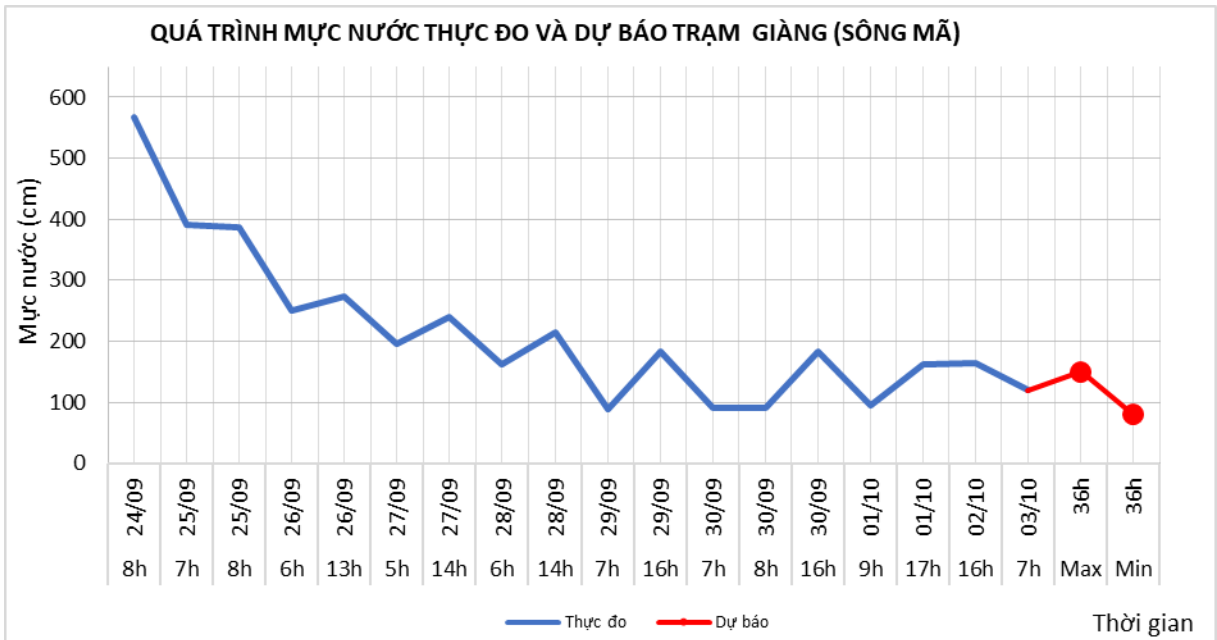
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



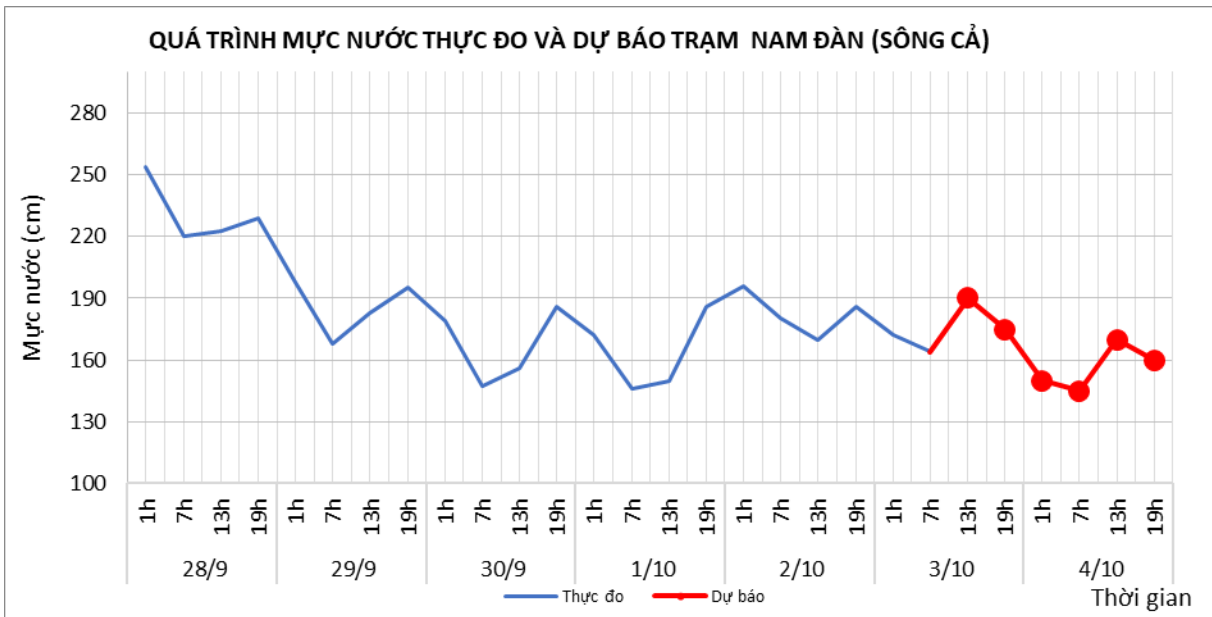
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu có dao động, hạ lưu biến đổi theo triều.



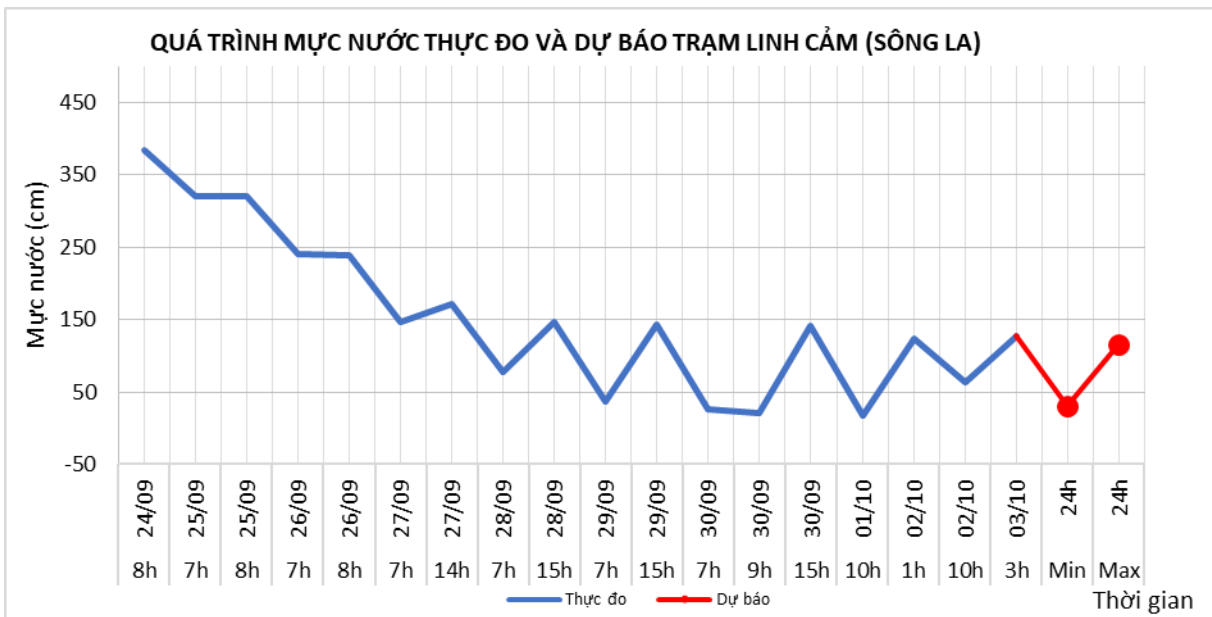
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

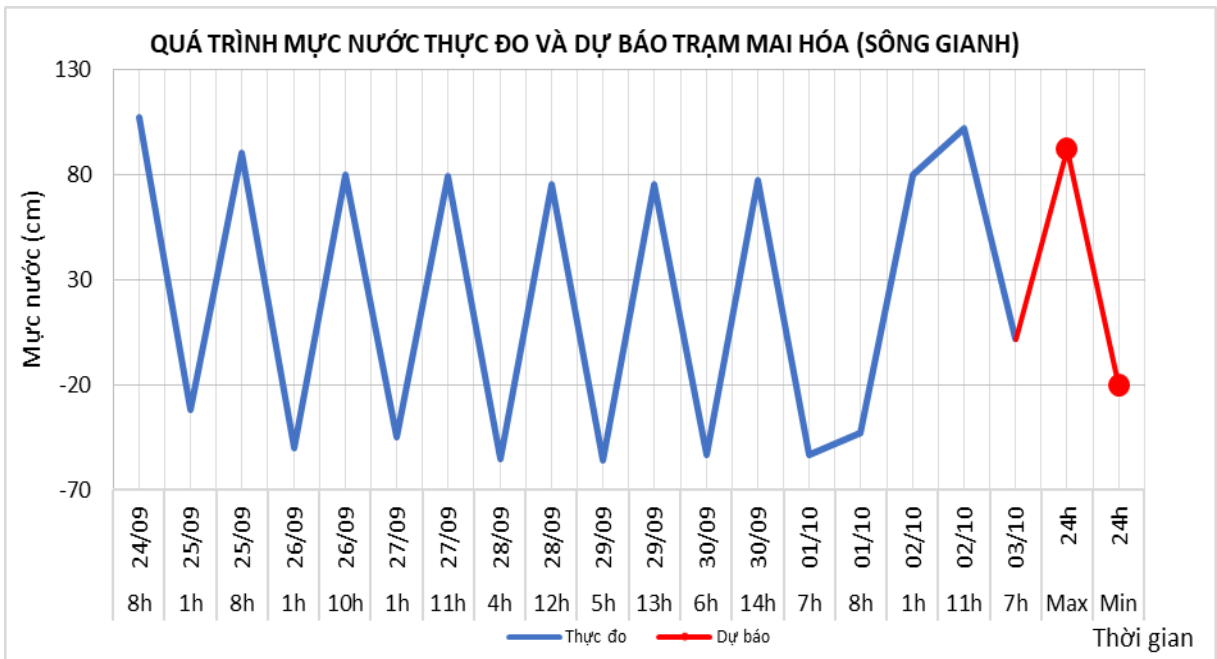
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



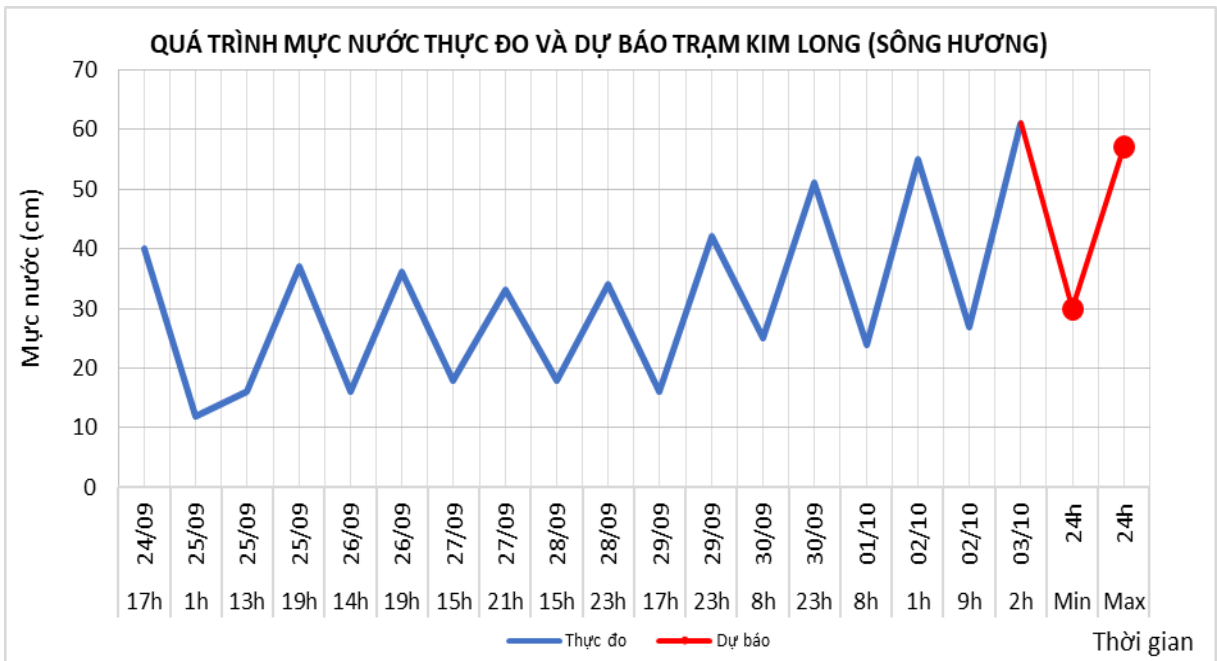
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



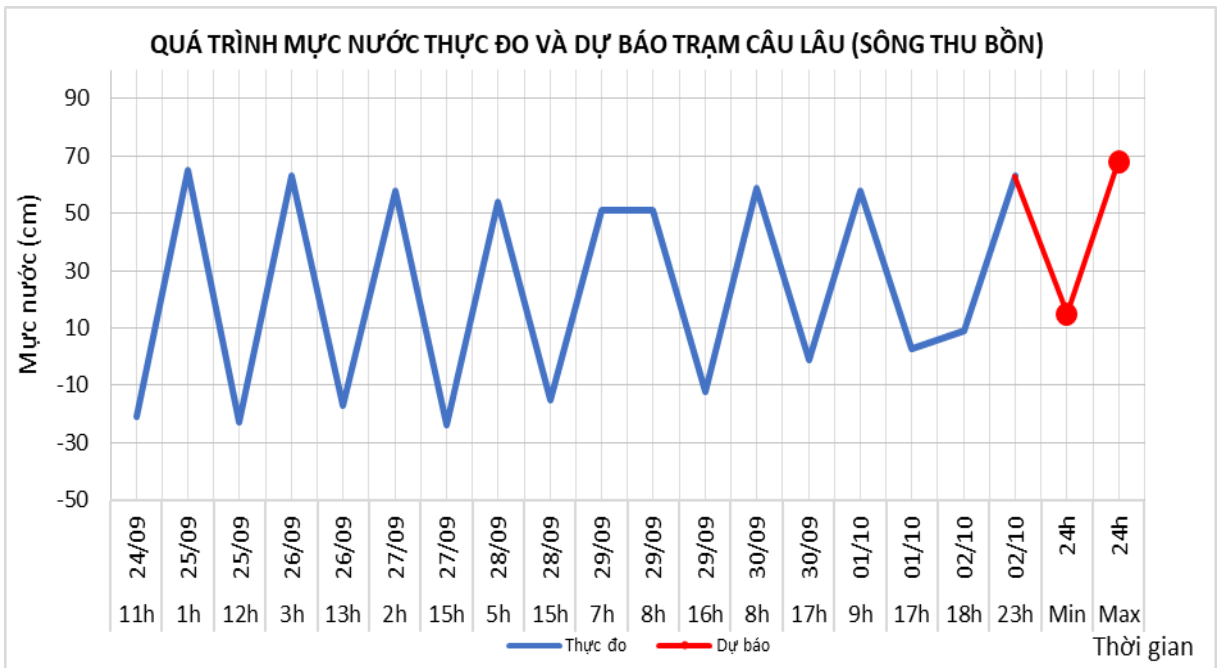
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn khả năng có dao động, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



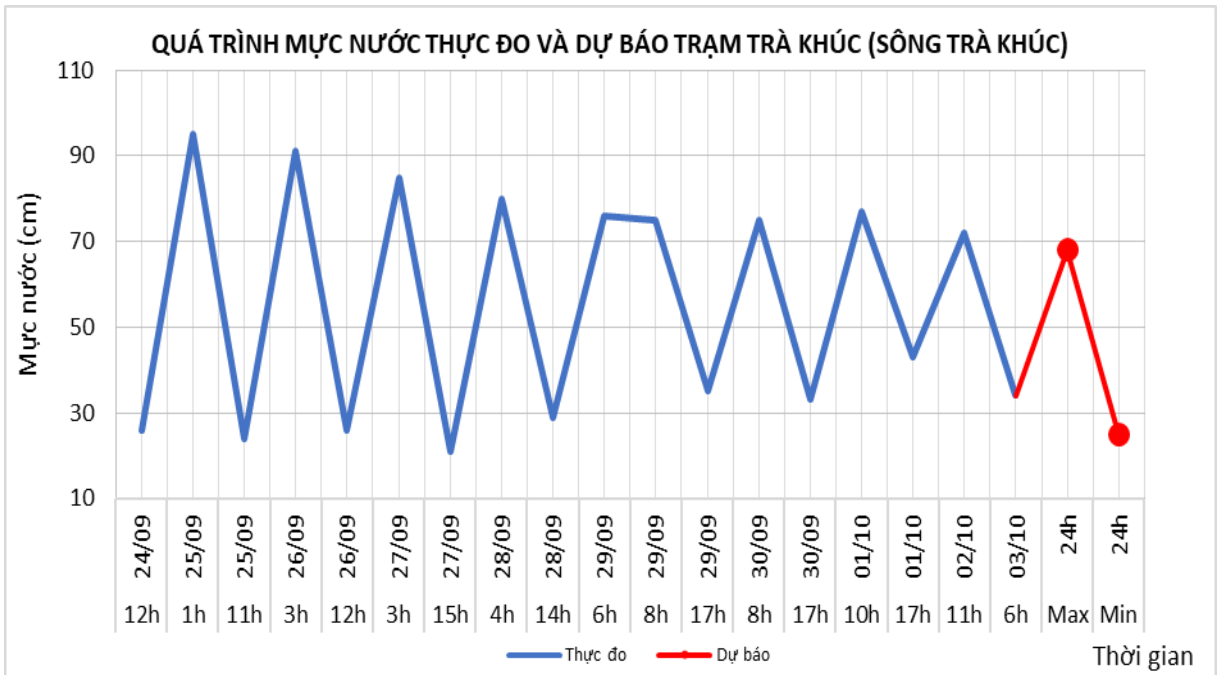
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



5. Khu vực Nam Trung Bộ

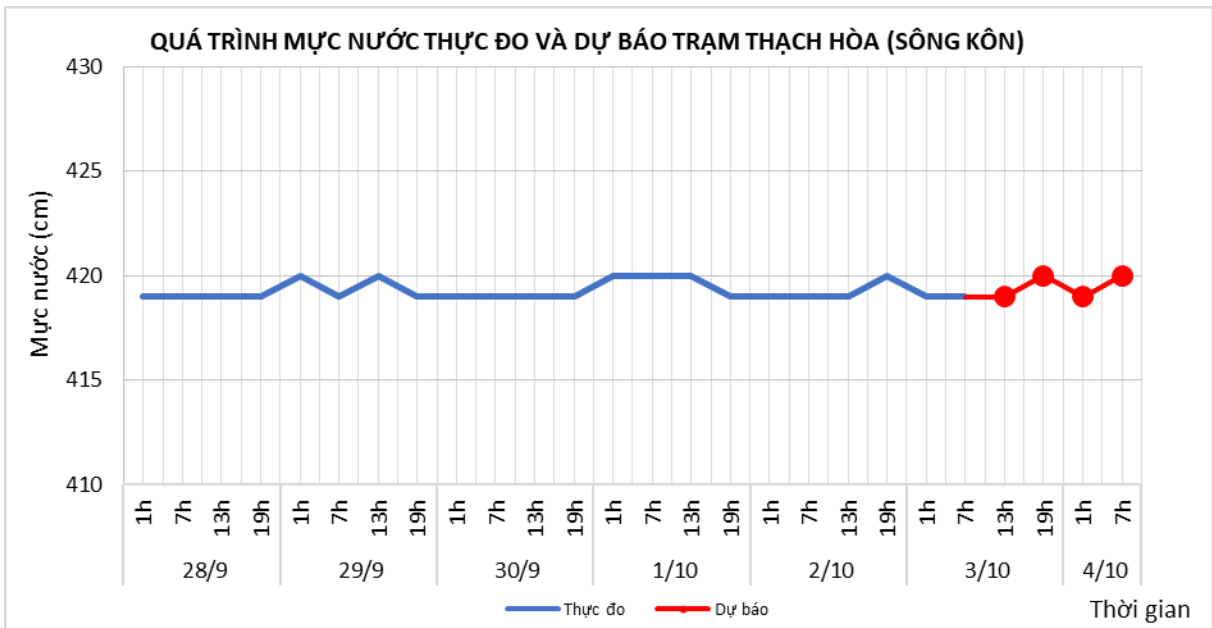
5.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm.



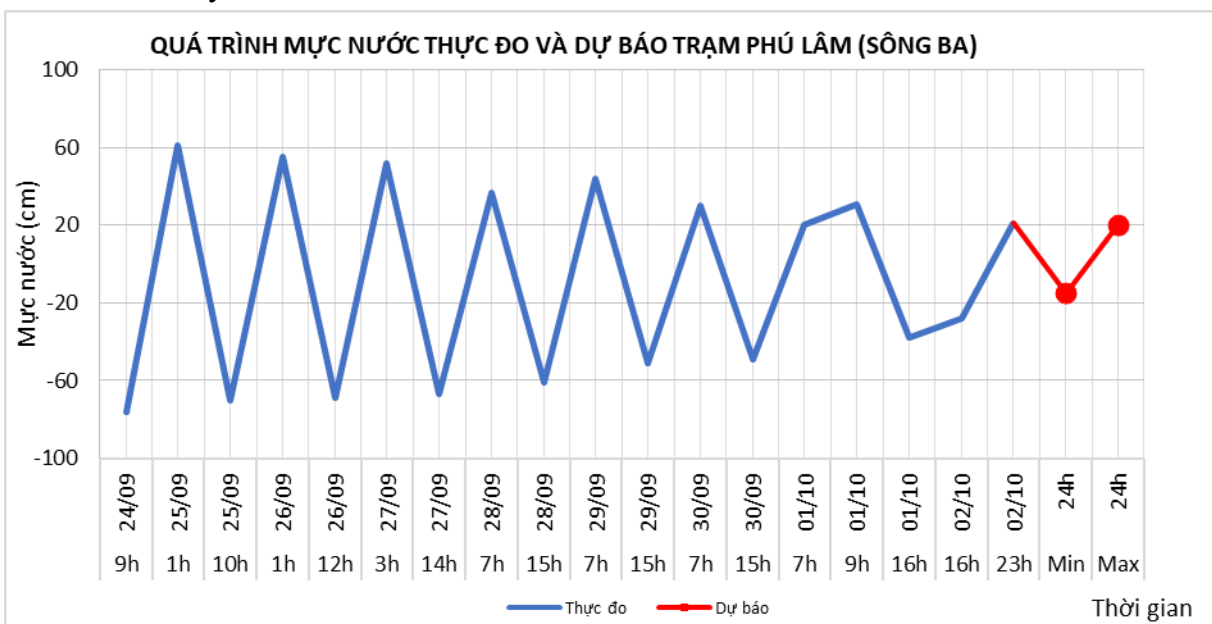
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng trung lưu sông Ba biến đổi chậm; hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



6. Khu vực Tây Nguyên

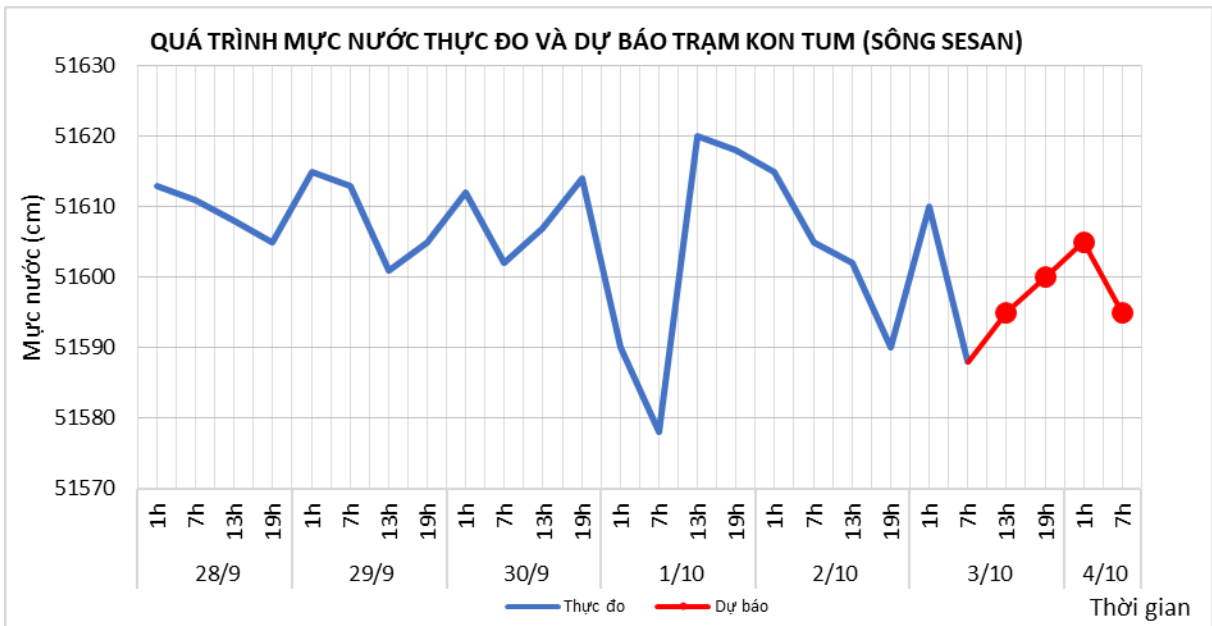
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động theo vận hành của hồ chứa thủy điện.



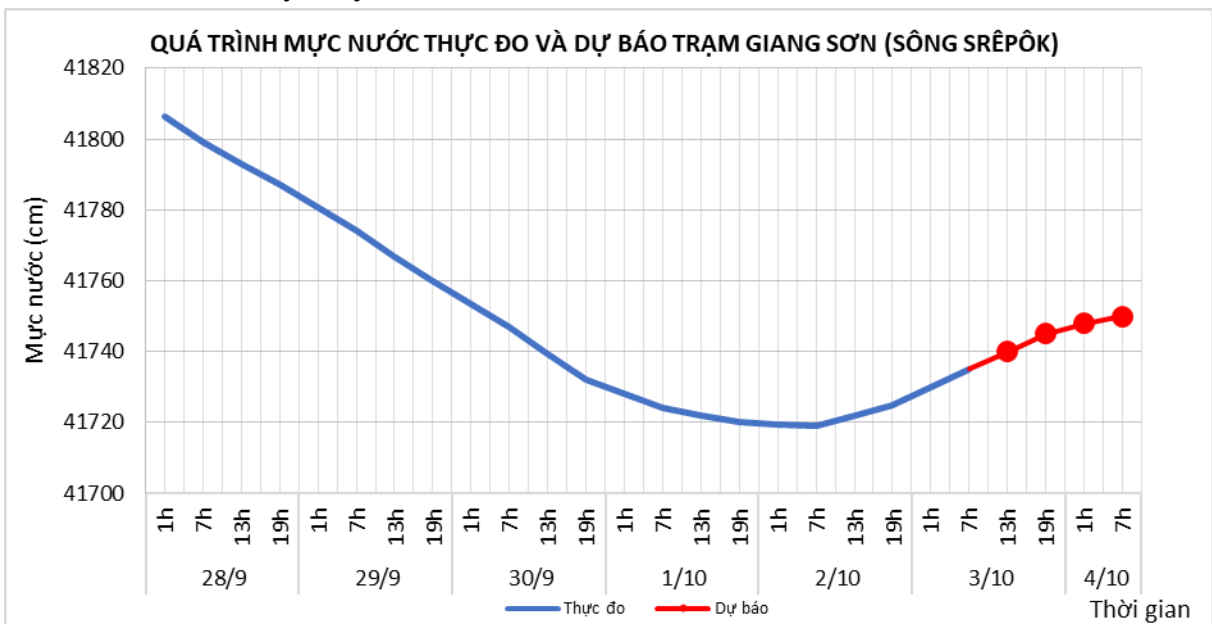
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 12h qua, mức nước sông Cam Ly (Lâm Đồng) lên nhanh và xuất hiện lũ, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 831,66m (01h/03/9), dưới mức BĐ2 0,34m. Hiện tại lũ trên sông Cam Ly đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

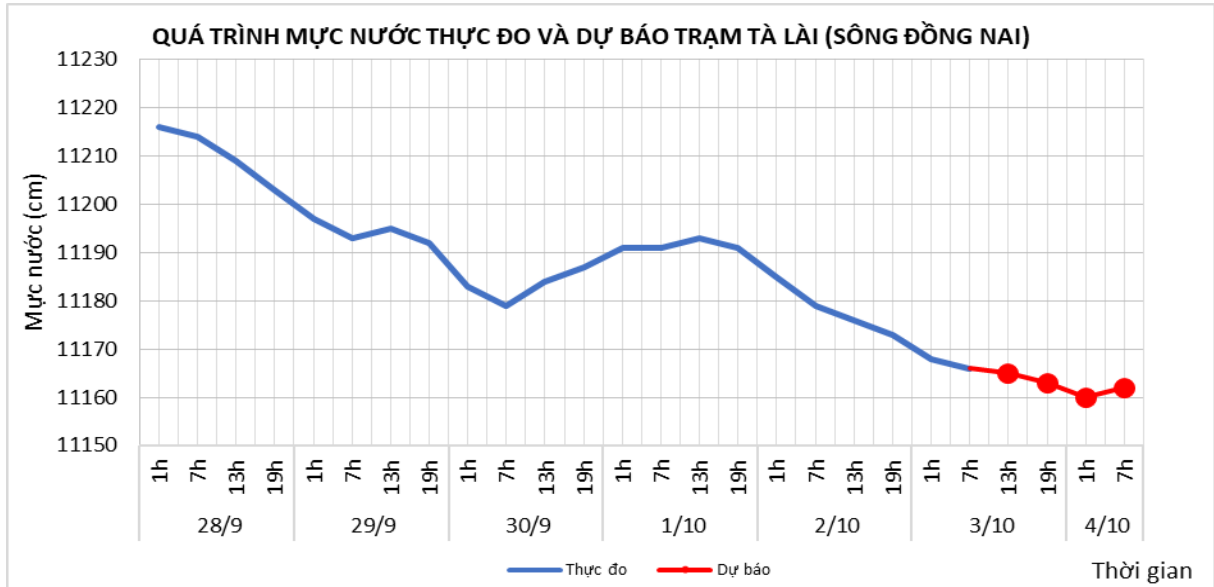
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm.



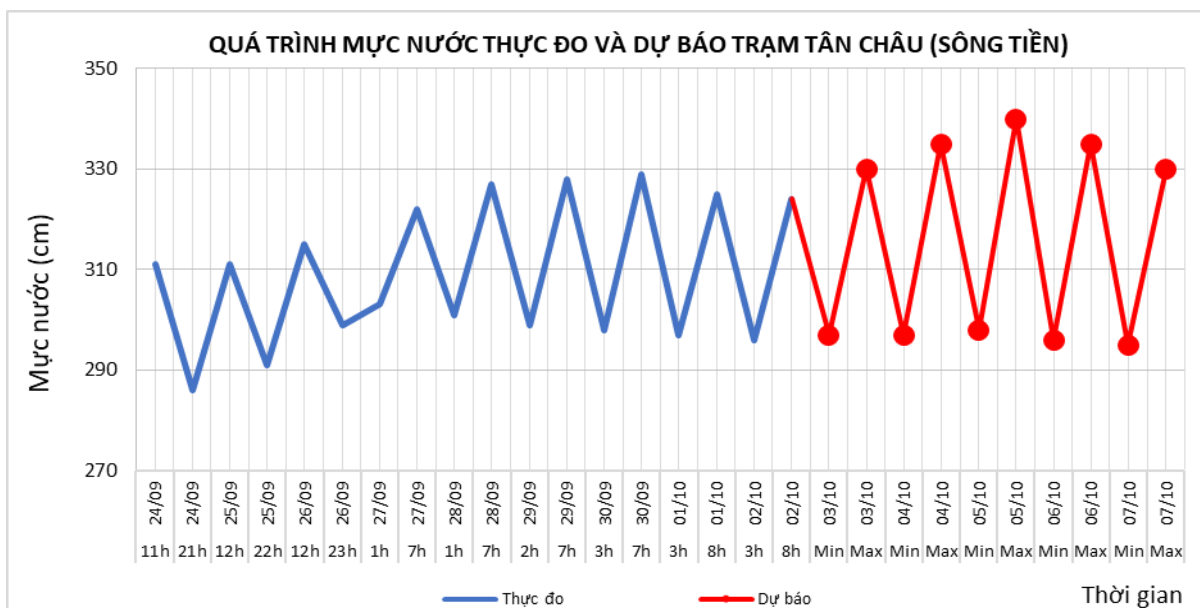
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

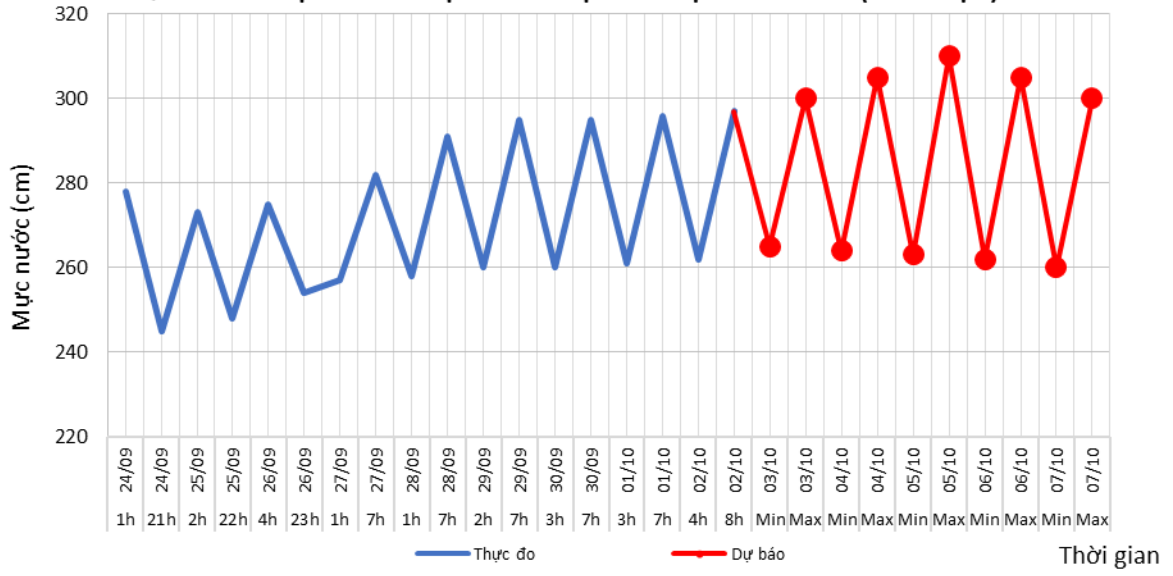
Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 02/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,24m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,97m dưới BĐ1 0,03m..

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 07/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 3,30m, tại Châu Đốc ở mức 3,0m (ở mức BĐ1), các trạm hạ lưu ở mức BĐ2-BĐ3.



QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-02/10	19h-02/10	1h-03/10	7h-03/10	13h-03/10		19h-03/10		1h-04/10		7h-04/10		13h-04/10		19h-04/10		1h-05/10		7h-05/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1966	2647	2031	2113	2500	↑	3200	↑	2300	↓	1800	↓								
Thao	Yên Bái	2986	2898	2814	2751	2700	↓	2670	↓	2650	↓	2640	↓								
Thao	Phú Thọ	1503	1454	1417	1390	1345	↓	1310	↓	1280	↓	1250	↓								
Lô	Tuyên Quang	1763	1711	1640	1604	1580	↓	1550	↓	1570	↑	1590	↑								
Lô	Vụ Quang	1136	1130	1110	1061	980	↓	960	↓	940	↓	900	↓								
Hồng	Hà Nội	442	470	482	480	470	↓	450	↓	430	↓	410	↓	380	↓	360	↓	340	↓	320	↓
Cả	Nam Đàn	170	186	172	164	190	↑	175	↓	150	↓	145	↓	170	↑	160	↓				
Kôn	Thanh Hòa	419	420	419	419	419	→	420	↑	419	↓	420	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51602	51590	51610	51588	51595	↑	51600	↑	51605	↑	51595	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41721	41725	41729	41735	41740	↑	41745	↑	41748	↑	41750	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11176	11173	11168	11166	11165	↓	11163	↓	11160	↓	11162	↑								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	225	↓	217	↓	215	↓	200	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	173	↑	140	↑	170	↓	140	→
Lục Nam	Lục Nam	163	↑	121	↑	170	↑	135	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	178	↓	137	↑	185	↑	140	↑
Hoàng Long	Bến Đẽ	155	↑	140	↓	150	↓	135	↓
Mã	Giàng (**)	164	↓	120	↑	150	↓	80	↓
La	Linh Cảm	128	↑	64	↑	115	↓	30	↓
Gianh	Mai Hóa	102	↑	2	↑	92	↓	-20	↓
Hương	Kim Long	61	↑	27	↑	57	↓	30	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	63	↑	9	↑	68	↑	15	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	72	↓	34	↓	68	↓	25	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	21	↓	-28	↑	20	↓	-15	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày											Mực nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
		02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10	02/10	03/10	04/10	05/10	06/10	07/10												
Sông Tiền	Tân Châu	324	↓	330	↑	335	↑	340	↑	335	↓	330	↓	296	↓	297	↑	297	⇒	298	↑	296	↓	295	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	297	↑	300	↑	305	↑	310	↑	305	↓	300	↓	262	↑	265	↑	264	↓	263	↓	262	↓	260	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 04/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng